

**Phụ lục**  
**CHỈ TIÊU CHỈ SỐ THÀNH PHẦN PCI NINH THUẬN NĂM 2024**  
*(Ban hành kèm Kế hoạch số 2767/KH-UBND ngày 24 tháng 6 năm 2024  
của Ủy ban nhân dân tỉnh)*

**Biểu A: Mục tiêu phấn đấu của 10 Chỉ số thành phần năm 2024**

STT	Chỉ số thành phần	Trọng số	Năm 2022		Năm 2023		Kế hoạch năm 2024			
			Giá trị	Điểm PCI	Giá trị	Điểm PCI	Giá trị	Điểm PCI	Giá trị tăng so với năm 2023	Điểm PCI tăng so với năm 2023
1	Gia nhập thị trường	5	7,77	3,89	8,18	4,09	8,50	4,25	0,32	0,16
2	Tiếp cận đất đai	10	7,00	7,00	7,25	7,25	7,50	7,50	0,25	0,25
3	Tính minh bạch	5	6,08	3,04	5,87	2,94	6,15	3,08	0,28	0,14
4	Chi phí thời gian	5	7,36	3,68	7,86	3,93	8,00	4,00	0,14	0,07
5	Chi phí không chính thức	15	7,02	10,53	7,06	10,59	7,30	10,95	0,24	0,36
6	Cạnh tranh bình đẳng	10	5,55	5,55	6,46	6,46	6,60	6,60	0,14	0,14
7	Tính năng động của chính quyền tỉnh	15	7,11	10,67	7,38	11,07	7,50	11,25	0,12	0,18
8	Chính sách hỗ trợ doanh nghiệp	15	5,52	8,28	5,84	8,76	6,45	9,68	0,61	0,92
9	Đào tạo lao động	10	5,20	5,20	6,22	6,22	6,50	6,50	0,28	0,28
10	Thiết chế pháp lý & An ninh trật tự	10	7,60	7,60	7,79	7,79	7,90	7,90	0,11	0,11
<b>Điểm PCI</b>		<b>100</b>	<b>66,21</b>	<b>65,43</b>	<b>69,91</b>	<b>69,10</b>	<b>72,40</b>	<b>71,70</b>	<b>2,49</b>	<b>2,61</b>

## Biểu B: Mục tiêu phấn đấu giá trị 10 chỉ số thành phần năm 2024

**1. Chỉ số Chi phí gia nhập thị trường:** Mục tiêu phấn đấu đạt trên 8,50 điểm giá trị trở lên; điểm số PCI đạt trên 4,25 điểm, tăng 0,16 điểm so với năm 2023.

Sở Kế hoạch và Đầu tư làm đầu mối, Văn phòng UBND tỉnh (Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh) và các cơ quan liên quan phối hợp thực hiện.

STT	Chỉ tiêu	Năm 2023	Năm 2024	Đơn vị phụ trách
		Điểm giá trị	Điểm giá trị	
<b>CSTP 1: Gia nhập thị trường</b>		<b>8,18</b>	<b>8,50</b>	
1	Thời gian đăng ký doanh nghiệp (số ngày trung vị)	5	5	Sở KHĐT
2	Tỷ lệ DN cho biết phải sửa đổi, bổ sung hồ sơ ĐKDN từ 2 lần trở lên (%)	8,3%	6,0%	
3	Thời gian thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp (số ngày trung vị)	6,5	4	
4	Tỷ lệ DN đã ng ký hoặc sửa đổi ĐKDN thông qua hình thức mới như đăng ký trực tuyến, đăng ký ở trung tâm hành chính công hoặc qua bưu điện (%)	80,6%	85,0%	
5	Thủ tục tại bộ phận Một cửa được niêm yết công khai (%)	91,7%	94,0%	Văn phòng UBND tỉnh (Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh), các Sở, ban ngành và địa phương
6	Hướng dẫn thủ tục rõ ràng, đầy đủ tại bộ phận Một cửa (%)	88,9%	93,0%	
7	Cán bộ tại bộ phận Một cửa am hiểu về chuyên môn (%)	88,9%	91,0%	
8	Cán bộ tại bộ phận Một cửa nhiệt tình, thân thiện (%)	86,1%	89,0%	
9	Việc khai trình việc sử dụng lao động, đề nghị cấp mã số đơn vị tham gia bảo hiểm xã hội và đăng ký sử dụng hóa đơn của doanh nghiệp được thực hiện đồng thời trong quá trình thực hiện thủ tục đăng ký doanh nghiệp (%)	58,3%	65,5%	Các Sở, ngành: KHĐT, LĐTĐ, BHXH, BHXH tỉnh.
10	Hướng dẫn thủ tục cấp phép kinh doanh có điều kiện là rõ ràng, đầy đủ (%)	51,4%	56,0%	Các Sở ngành và UBND các huyện, TP; Công an tỉnh

STT	Chỉ tiêu	Năm 2023	Năm 2024	Đơn vị phụ trách
		Điểm giá trị	Điểm giá trị	
11	Doanh nghiệp không gặp khó khăn gì khi thực hiện thủ tục cấp phép kinh doanh có điều kiện (%)	47,7%	53,0%	Các Sở ngành và UBND các huyện, TP; Công an tỉnh
12	Quy trình giải quyết thủ tục cấp phép kinh doanh có điều kiện đúng như văn bản quy định (%)	50,5%	55,0%	
13	Thời gian thực hiện thủ tục cấp phép kinh doanh có điều kiện không kéo dài hơn so với văn bản quy định (%)	50,5%	55,0%	
14	Chi phí cấp phép kinh doanh có điều kiện không vượt quá mức phí, lệ phí được quy định trong văn bản pháp luật (%)	50,5%	52,0%	
15	Tỷ lệ DN phải trì hoãn/hủy bỏ kế hoạch kinh doanh do những khó khăn gặp phải khi thực hiện thủ tục ĐKDN (%)	2,8%	2,0%	Sở KHĐT
16	Tỷ lệ DN phải hủy bỏ kế hoạch kinh doanh do những khó khăn gặp phải khi thực hiện thủ tục sửa đổi ĐKDN (%)	0,0%	0,0%	
17	Tỷ lệ DN phải hủy bỏ kế hoạch kinh doanh do những khó khăn gặp phải khi thực hiện thủ tục đề nghị cấp Giấy phép kinh doanh có điều kiện (%)	4,6%	4,0%	Các Sở ngành và UBND các huyện, TP; Công an tỉnh
18	Tỷ lệ DN phải chờ hơn MỘT tháng để hoàn thành tất cả các thủ tục để chính thức hoạt động (%)	0,0%	0,0%	Các Sở, ngành: KHĐT, TNMT, Công thương, XD, BQLKCN
19	Tỷ lệ DN phải chờ hơn BA tháng để hoàn thành tất cả các thủ tục để chính thức hoạt động (%)	0,0%	0,0%	

**2. Chỉ số Tiếp cận đất đai:** Mục tiêu phấn đấu đạt trên 7,50 điểm giá trị trở lên; điểm số PCI đạt trên 7,50 điểm, tăng 0,25 điểm so với năm 2023.

Sở Tài nguyên và Môi trường làm đầu mối, các Sở, ngành và địa phương phối hợp thực hiện.

STT	Chỉ tiêu	Năm 2023	Năm 2024	Đơn vị phụ trách
		Điểm giá trị	Điểm giá trị	
<b>CSTP 2: Tiếp cận đất đai và ổn định trong sử dụng đất</b>		<b>7,25</b>	<b>7,50</b>	
1	Số ngày chờ đợi để được cấp GCNQSDĐ (trung vị)	30	25	Sở Tài nguyên và Môi trường
2	Tỷ lệ doanh nghiệp không gặp cản trở về tiếp cận đất đai hoặc mở rộng mặt bằng kinh doanh (%)	51,2%	56,0%	Các Sở: TNMT, BQL CKCN và UBND các huyện, TP
3	Tỷ lệ doanh nghiệp gặp khó khăn về thiếu quỹ đất sạch (%)	7,7%	6,0%	
4	Tỷ lệ doanh nghiệp gặp khó khăn về tiến độ giải phóng mặt bằng chậm (%)	6,4%	5,0%	
5	Thông tin, dữ liệu về đất đai không được cung cấp thuận lợi, nhanh chóng (%)	10,3%	8,7%	
6	Tỷ lệ doanh nghiệp cho biết thời hạn giải quyết hồ sơ đất đai dài hơn so với thời hạn được niêm yết hoặc văn bản quy định (%)	50,0%	50,0%	
7	Tỷ lệ doanh nghiệp phản ánh cán bộ nhận hồ sơ và giải quyết TTHC đất đai không hướng dẫn chi tiết, đầy đủ (%)	42,1%	40,7%	Sở Tài nguyên và Môi trường và UBND các huyện, TP
8	Tỷ lệ doanh nghiệp phản ánh thủ tục xác định giá trị quyền sử dụng đất rất mất nhiều thời gian (%)	47,1%	40,0%	
9	Doanh nghiệp đánh giá mức độ rủi ro bị thu hồi đất (1=Rất thấp; 5=Rất cao)	1,64	1,56	
10	Tỷ lệ doanh nghiệp tin rằng sẽ được bồi thường thỏa đáng khi bị thu hồi đất (%)	22,2%	26,0%	
11	Tỷ lệ doanh nghiệp phản ánh sự thay đổi bảng giá đất của tỉnh phù hợp với sự thay đổi giá thị trường (%)	81,6%	82,6%	

STT	Chỉ tiêu	Năm 2023	Năm 2024	Đơn vị phụ trách
		Điểm giá trị	Điểm giá trị	
12	Tỷ lệ doanh nghiệp không gặp khó khăn khi thực hiện các TTHC đất đai trong vòng 2 năm qua (%)	59,0%	61,0%	
13	Tỷ lệ doanh nghiệp không làm thủ tục đề nghị cấp GCNQSDĐ do lo ngại TTHC rườm rà/ lo ngại cán bộ nhũng nhiễu (%)	14,7%	12,0%	
14	Tỷ lệ DN phải trì hoãn / hủy bỏ kế hoạch kinh doanh do gặp khó khăn khi thực hiện các TTHC đất đai (%)	88,0%	70,0%	

**3. Chỉ số Tính minh bạch:** Mục tiêu phấn đấu đạt trên 6,15 điểm giá trị trở lên; điểm số PCI đạt trên 3,08 điểm, tăng 0,14 điểm so với năm 2023.

Sở Thông tin và Truyền thông làm đầu mối, các Sở, ban ngành, UBND các huyện, thành phố và các cơ quan có liên quan phối hợp thực hiện.

STT	Chỉ tiêu	Năm 2023	Năm 2024	Đơn vị phụ trách
		Điểm giá trị	Điểm giá trị	
<b>CSTP 3: Tính Minh bạch</b>		<b>5,87</b>	<b>6,15</b>	
1	Tiếp cận tài liệu quy hoạch (1=Không thể; 5=Rất dễ)	3,14	3,16	Các sở, ngành và UBND các huyện, TP.
2	Tiếp cận tài liệu pháp lý (1=Không thể; 5=Rất dễ)	3,38	3,45	Sở Tư pháp
3	Tỷ lệ doanh nghiệp quan sát thấy Minh bạch trong đấu thầu (%)	59,2%	65,0%	Các sở, ngành và UBND các huyện, TP.
4	Tỷ lệ DN nhận được thông tin, văn bản cần khi yêu cầu cơ quan trong tỉnh cung cấp (%)	38,5%	50,0%	
5	Số ngày chờ đợi để nhận được thông tin, văn bản yêu cầu (Trung vị)	2	2	
6	Thông tin trên website của tỉnh về các ưu đãi/khuyến khích/hỗ trợ đầu tư của tỉnh là hữu ích (%)	47,9%	55,0%	Sở Thông tin truyền thông
7	Thông tin trên website của tỉnh về các quy định về thủ tục hành chính là hữu ích (%)	80,8%	85,0%	

STT	Chỉ tiêu	Năm 2023	Năm 2024	Đơn vị phụ trách
		Điểm giá trị	Điểm giá trị	
8	Thông tin trên website của tỉnh về các văn bản điều hành, chỉ đạo của lãnh đạo tỉnh là hữu ích (%)	49,3%	57,0%	Sở Thông tin truyền thông
9	Thông tin trên các website của tỉnh về các văn bản pháp luật của tỉnh là hữu ích (%)	54,8%	61,0%	
10	Cần có "mối quan hệ" để có được các tài liệu của tỉnh (% Quan trọng hoặc Rất quan trọng)	25,0%	22,0%	Các sở, ngành và UBND các huyện, TP.
11	Tỷ lệ doanh nghiệp đồng ý với nhận định "Thương lượng với cán bộ thuế là phần thiết yếu trong hoạt động kinh doanh" (%)	37,5%	33,0%	Cục thuế tỉnh
12	Tỷ lệ doanh nghiệp cho biết thỏa thuận về các khoản thuế phải nộp với cán bộ thuế giúp doanh nghiệp giảm được số thuế phải nộp (%)	33,0%	28,0%	Cục thuế tỉnh
13	Vai trò của các hiệp hội DN địa phương trong việc xây dựng và phản biện chính sách, quy định của tỉnh là quan trọng (%)	70,4%	78,0%	Sở Nội vụ, Các Hiệp hội DN
14	Khả năng dự liệu được việc thực thi của tỉnh với quy định pháp luật của Trung ương (% Có thể)	24,8%	33,0%	Sở Tư pháp
15	Khả năng dự liệu được thay đổi quy định pháp luật của tỉnh (% Có thể)	24%	30%	
16	Chất lượng website của tỉnh - Điều chỉnh năm 2021	31,00	42,00	Sở Thông tin truyền thông
17	Tỷ lệ DN thường xuyên truy cập vào website của UBND tỉnh (%)	58,1%	65,0%	

**4. Chỉ số Chi phí thời gian:** Mục tiêu phân đầu đạt trên 8,00 điểm giá trị trở lên; điểm số PCI đạt trên 4,00 điểm, tăng 0,07 điểm so với năm 2023.

Văn phòng UBND tỉnh làm đầu mối, các cơ quan: Sở Nội vụ, Sở Tư pháp, Thanh tra tỉnh, Cục thuế tỉnh và các cơ quan có liên quan phối hợp thực hiện.

STT	Chỉ tiêu	Năm 2023	Năm 2024	Đơn vị phụ trách
-----	----------	----------	----------	------------------

		<b>Điểm giá trị</b>	<b>Điểm giá trị</b>	
<b>CSTP 4: Chi phí thời gian</b>		<b>7,86</b>	<b>8,00</b>	
1	Tỷ lệ DN dành hơn 10% quỹ thời gian để tìm hiểu và thực hiện các quy định pháp luật của Nhà nước)	21,8%	25,0%	Văn phòng UBND tỉnh
2	Tỷ lệ doanh nghiệp đồng ý với nhận định cán bộ nhà nước thân thiện	95,8%	96,5%	Văn phòng UBND tỉnh (Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh), các Sở, ngành và UBND các huyện, TP.
3	Tỷ lệ doanh nghiệp đồng ý với nhận định cán bộ nhà nước giải quyết công việc hiệu quả	96,6%	97,5%	
4	Tỷ lệ doanh nghiệp cho biết không cần phải đi lại nhiều lần để lấy dấu và chữ ký	87,9%	90,0%	
5	Tỷ lệ doanh nghiệp cho biết thủ tục giấy tờ đơn giản	88,8%	89,9%	
6	Tỷ lệ doanh nghiệp cho biết phí, lệ phí được công khai	98,3%	99,0%	Văn phòng UBND tỉnh (Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh), các Sở, ngành và UBND các huyện, TP.
7	Thời gian thực hiện TTHC được rút ngắn hơn so với quy định	92,5%	93,0%	
8	Tỷ lệ DN không gặp khó khăn khi thực hiện TTHC trực tuyến	67,6%	70,0%	Các Sở, ngành và UBND các huyện, TP.
9	Tỷ lệ doanh nghiệp cho biết thực hiện TTHC trực tuyến giúp tiết giảm thời gian	61,4%	75,0%	
10	Tỷ lệ doanh nghiệp cho biết thực hiện TTHC trực tuyến giúp tiết giảm chi phí	61,4%	75,0%	
11	Tỷ lệ DN cho biết nội dung làm việc của các đoàn thanh, kiểm tra bị trùng lặp	1,4%	1,4%	Thanh tra tỉnh, Cục Thuế tỉnh
12	Tỷ lệ DN cho biết bị thanh kiểm tra trên 3 lần một năm	9,6%	6,0%	
13	Tỷ lệ DN phản ánh cán bộ thanh, kiểm tra lợi dụng thực thi công vụ những nhiều doanh nghiệp	3,3%	2,5%	
14	Số giờ thanh, kiểm tra thuế mỗi cuộc (trung vị)	22	15	

**5. Chỉ số Chi phí không chính thức:** Mục tiêu phấn đấu đạt trên 7,30 điểm giá trị trở lên; điểm số PCI đạt trên 10,95 điểm, tăng 0,36 điểm so với năm 2023.

Thanh tra tỉnh làm đầu mối, các Sở, ban, ngành và địa phương phối hợp với thực hiện.

STT	Chỉ tiêu	Năm 2023	Năm 2024	Đơn vị phụ trách
		Điểm giá trị	Điểm giá trị	
<b>CSTP 5: Chi phí không chính thức</b>		<b>7,06</b>	<b>7,30</b>	
1	Tỷ lệ doanh nghiệp có chi trả chi phí không chính thức	44,0%	32,0%	
2	Tỷ lệ doanh nghiệp cho biết công việc đạt được kết quả mong đợi sau khi đã trả CPKCT (% thường xuyên hoặc luôn luôn)	39,1%	35,0%	Thanh tra tỉnh
3	Tỷ lệ doanh nghiệp phản ánh hiện tượng những nhiễu khi giải quyết thủ tục cho DN là phổ biến	57,7%	55,0%	
4	Các khoản CPKCT ở mức chấp nhận được	85,3%	83,1%	
5	Tỷ lệ DN chi trả CPKCT cho cán bộ thanh, kiểm tra	6,4%	6,0%	
6	Tỷ lệ DN trả CPKCT khi thực hiện thủ tục ĐKDN/sửa đổi ĐKDN	5,6%	3,0%	
7	Tỷ lệ DN trả CPKCT khi thực hiện thủ tục đề nghị cấp giấy phép kinh doanh có điều kiện	0,0%	0,0%	
8	Tỷ lệ DN trả CPKCT cho cán bộ thanh, kiểm tra tra an toàn phòng cháy	15,4%	13,0%	
9	Tỷ lệ DN trả CPKCT cho cán bộ thanh, kiểm tra môi trường	84,2%	40,0%	
10	Tỷ lệ DN trả CPKCT cho cán bộ quản lý thị trường	11,9%	9,0%	
11	Tỷ lệ DN trả CPKCT cho cán bộ thanh, kiểm tra thuế	29,4%	20,0%	
12	Tỷ lệ DN trả CPKCT cho cán bộ thanh, kiểm tra xây dựng	9,5%	7,0%	
13	DN phải chi hơn 10% doanh thu cho các loại CPKCT	5,1%	3,0%	
14	Tỷ lệ DN chi trả CPKCT để đẩy nhanh việc thực hiện thủ tục đất đai	31,8%	25,0%	



STT	Chỉ tiêu	Năm 2023	Năm 2024	Đơn vị phụ trách
		Điểm giá trị	Điểm giá trị	
15	Chi trả "hoa hồng" là cần thiết để có cơ hội thắng thầu	41,2%	25,0%	
16	Có tranh chấp song không lựa chọn Tòa án để giải quyết do lo ngại tình trạng "chạy án" là phổ biến	46,9%	40,0%	

**6. Chỉ số Cạnh tranh bình đẳng:** Mục tiêu phấn đấu đạt trên 6,60 điểm giá trị trở lên; điểm số PCI đạt trên 6,60 điểm, tăng 0,14 điểm so với năm 2023.

Sở Kế hoạch và Đầu tư làm đầu mối; các cơ quan: Sở Tài nguyên và Môi trường, Cục Thuế tỉnh, Chi nhánh Ngân hàng Nhà nước tỉnh phối hợp tổ chức thực hiện các nhiệm vụ có liên quan.

STT	Chỉ tiêu	Năm 2023	Năm 2024	Đơn vị phụ trách
		Điểm giá trị	Điểm giá trị	
<b>CSTP 6: Cạnh tranh bình đẳng</b>		<b>6,46</b>	<b>6,60</b>	
1	Tỷ lệ doanh nghiệp đồng ý với nhận định "Sự quan tâm của chính quyền tỉnh không phụ thuộc vào đóng góp của doanh nghiệp cho địa phương như số lao động sử dụng, số thuế phải nộp hoặc tài trợ/hỗ trợ khác"	83,2%	85,0%	Văn phòng UBND tỉnh
2	Tỷ lệ doanh nghiệp đồng ý với nhận định "Tỉnh ưu tiên giải quyết các khó khăn cho các doanh nghiệp lớn so với DNNVV trong nước"	58,4%	55,0%	Sở KHĐT, Văn phòng UBND tỉnh, TT XTĐT, TMDL
3	Tỷ lệ doanh nghiệp đồng ý với nhận định "Tỉnh ưu tiên thu hút đầu tư từ các doanh nghiệp lớn hơn là phát triển DNNVV tại địa phương" (%)	24,0%	21,0%	Sở KHĐT TT XTĐT, TMDL
4	Tỷ lệ doanh nghiệp phản ánh "Thuận lợi trong việc tiếp cận đất đai là đặc quyền dành cho các doanh nghiệp lớn" (%)	30,8%	29,0%	Sở TNMT
5	Tỷ lệ doanh nghiệp phản ánh "TTHC nhanh chóng hơn là đặc quyền dành	29,2%	24,0%	Các Sở, ngành và UBND các

STT	Chỉ tiêu	Năm 2023	Năm 2024	Đơn vị phụ trách
		Điểm giá trị	Điểm giá trị	
	cho các doanh nghiệp lớn"			huyện, TP.
6	Tỷ lệ doanh nghiệp phản ánh "Dễ dàng có được các hợp đồng từ CQNN là đặc quyền dành cho các doanh nghiệp lớn" (%)	27,7%	25,0%	Các Sở, ngành và UBND các huyện, TP.
7	Tỷ lệ doanh nghiệp phản ánh "Thuận lợi trong cấp phép khai thác khoáng sản là đặc quyền dành cho các doanh nghiệp lớn" (%)	21,5%	18,0%	Sở TNMT
8	Tỷ lệ doanh nghiệp phản ánh "Thuận lợi trong tiếp cận thông tin là đặc quyền dành cho các doanh nghiệp" lớn (%)	26,2%	25,0%	Các Sở, ngành và UBND các huyện, TP.
9	Tỷ lệ doanh nghiệp phản ánh "Miễn, giảm thuế TNDN là đặc quyền dành cho các doanh nghiệp lớn" (%)	24,6%	23,0%	Cục Thuế tỉnh
10	Tỷ lệ doanh nghiệp đồng ý với nhận định "Sự ưu đãi của tỉnh cho doanh nghiệp lớn (cả DNNN và DN tư nhân và DN FDI) gây khó khăn cho hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp tôi" (%)	59,8%	50,0%	Sở KHĐT, TT XTĐT, TMDL
11	Tỷ lệ doanh nghiệp đồng ý với nhận định "Hợp đồng, đất đai,... và các nguồn lực kinh tế khác chủ yếu rơi vào tay các DN có liên kết chặt chẽ với cán bộ chính quyền tỉnh" (%)	51,5%	48,0%	Sở TNMT

**7. Chỉ số Tính năng động của chính quyền tỉnh:** Mục tiêu phấn đấu đạt trên 7,50 điểm giá trị trở lên; điểm số PCI đạt trên 11,25 điểm, tăng 0,18 điểm so với năm 2023.

Văn phòng UBND tỉnh làm đầu mối; các Sở, ban ngành và địa phương phối hợp thực hiện.

STT	Chỉ tiêu	Năm 2023	Năm 2024	Đơn vị phụ trách
		Điểm giá trị	Điểm giá trị	

STT	Chỉ tiêu	Năm 2023	Năm 2024	Đơn vị phụ trách
		Điểm giá trị	Điểm giá trị	
<b>CSTP 7: Tính năng động và tiên phong của chính quyền</b>		<b>7,38</b>	<b>7,50</b>	
1	Tỷ lệ doanh nghiệp quan sát thấy thái độ của chính quyền tỉnh đối với khu vực tư nhân là tích cực (%)	80,2%	82,0%	Văn phòng UBND tỉnh. Các Sở ngành và UBND các huyện, TP.
2	Phản ứng của tỉnh khi có điểm chưa rõ trong chính sách/văn bản trung ương: “trì hoãn thực hiện và xin ý kiến chỉ đạo” và “không làm gì” (%)	15,8%	12,0%	
3	Tỷ lệ doanh nghiệp đánh giá "Các Sở ngành không thực hiện đúng chủ trương, chính sách của lãnh đạo tỉnh" (%)	46,7%	40,0%	Văn phòng UBND tỉnh. Các Sở ngành và UBND các huyện, TP.
4	Tỷ lệ doanh nghiệp đồng ý với nhận định "UBND tỉnh linh hoạt trong khuôn khổ pháp luật nhằm tạo môi trường kinh doanh thuận lợi" (%)	82,0%	85,0%	
5	UBND tỉnh năng động và sáng tạo trong việc giải quyết các vấn đề mới phát sinh (% Đồng ý)	83,6%	85,0%	
6	Tỷ lệ doanh nghiệp đánh giá "Chính quyền cấp huyện, thị xã không thực hiện đúng chủ trương, chính sách của lãnh đạo tỉnh, thành phố" (%)	52,5%	47,0%	
7	Tỷ lệ doanh nghiệp đồng ý với nhận định "Các khó khăn, vướng mắc được tháo gỡ kịp thời qua các cuộc đối thoại, tiếp xúc doanh nghiệp tại tỉnh" (%)	90,4%	92,0%	
8	Tỷ lệ doanh nghiệp đồng ý với nhận định "Chủ trương, chính sách của tỉnh, thành phố đối với việc tạo thuận lợi cho doanh nghiệp hoạt động là ổn định và nhất quán" (%)	48,7%	51,0%	
9	Tỷ lệ DN tin tưởng rằng lãnh đạo địa phương đã hành động để thực hiện các cam kết cải thiện môi trường kinh doanh của mình (%)	82,0%	87,0%	

**8. Chỉ số Chính sách hỗ trợ doanh nghiệp:** Mục tiêu phấn đấu đạt trên 6,45 điểm giá trị trở lên; điểm số PCI đạt trên 9,68 điểm, tăng 0,92 điểm so với năm 2023.

Trung tâm Xúc tiến Đầu tư, Thương mại và Du lịch làm đầu mối; các Sở: Công Thương; Khoa học và Công nghệ; Lao động, Thương binh và Xã hội, Tư pháp, và các cơ quan có liên quan phối hợp thực hiện.

STT	Chỉ tiêu	Năm 2023	Năm 2024	Đơn vị phụ trách
		Điểm giá trị	Điểm giá trị	
<b>CSTP 8: Chính sách hỗ trợ doanh nghiệp</b>		<b>5,84</b>	<b>6,45</b>	
1	Thủ tục tiếp cận tín dụng cho DNNVV là dễ thực hiện (%)	68,6%	74,0%	Quỹ Đầu tư phát triển tỉnh
2	Thủ tục tiếp cận hỗ trợ nâng cao năng lực quản trị doanh nghiệp là dễ thực hiện (%)	45,5%	62,0%	TT XTĐT, TMDL Sở KHĐT
3	Thủ tục tiếp cận mặt bằng tại các KCN/CCN là dễ thực hiện (%)	61,1%	71,0%	BQL các khu CN, Sở Công Thương; Sở TN&MT
4	Thủ tục tiếp cận dịch vụ tư vấn pháp luật là dễ thực hiện (%)	63,0%	70,0%	Sở Tư pháp
5	Thủ tục tiếp cận dịch vụ tư vấn thông tin thị trường là dễ thực hiện (%)	65,2%	70,0%	TT XTĐT, TMDL
6	Thủ tục tiếp cận các chương trình đào tạo, tập huấn về khởi sự kinh doanh và quản trị doanh nghiệp là dễ thực hiện (%)	69,6%	78,0%	Sở KHĐT
7	Thủ tục tiếp cận các chương trình đào tạo nghề cho người lao động là dễ thực hiện (%)	65,5%	75,0%	Sở LĐTBXH
8	Chất lượng cung cấp thông tin liên quan đến các FTA của các CQNN địa phương đáp ứng nhu cầu của doanh nghiệp (%)	50,4%	55,0%	Sở Công Thương
9	Vướng mắc trong thực hiện các văn bản thực thi các hiệp định thương mại tự do (FTA) được CQNN địa phương giải đáp hiệu quả (%)	60,0%	70,0%	
10	Tỷ lệ DN có biết đến các chương trình hỗ trợ doanh nghiệp tận dụng cơ hội của các FTAs (%)	11,4%	15,0%	

STT	Chỉ tiêu	Năm 2023	Năm 2024	Đơn vị phụ trách
		Điểm giá trị	Điểm giá trị	
11	Tỷ lệ DN đánh giá việc thực hiện thủ tục để hưởng hỗ trợ từ chương trình hỗ trợ DN tận dụng cơ hội từ các FTAs là thuận lợi (%)	56,3%	67,0%	Các Sở ngành và UBND các huyện, TP.
12	Tỷ lệ nhà cung cấp dịch vụ trên tổng số doanh nghiệp (%)	0,9%	1,13%	
13	Tỷ lệ nhà cung cấp tư nhân và nước ngoài trên tổng số nhà cung cấp dịch vụ (%)	95,5%	98,0%	

**9. Chỉ số Đào tạo lao động:** Mục tiêu phấn đấu đạt trên 6,50 điểm giá trị trở lên; điểm số PCI đạt trên 6,50 điểm, tăng 0,28 điểm so với năm 2023.

Sở Lao động - Thương binh và Xã hội làm đầu mối, Sở Giáo dục và Đào tạo và các cơ quan có liên quan phối hợp thực hiện.

STT	Chỉ tiêu	Năm 2023	Năm 2024	Đơn vị phụ trách
		Điểm giá trị	Điểm giá trị	
<b>CSTP 9: Đào tạo lao động</b>		<b>6,22</b>	<b>6,50</b>	
1	Tỷ lệ DN đánh giá việc tuyển dụng lao động phổ thông tại tỉnh là dễ dàng (%)	56,8%	56,8%	Sở Lao động Thương binh và Xã hội
2	Tỷ lệ DN đánh giá việc tuyển dụng cán bộ kỹ thuật tại tỉnh là dễ dàng (%)	38,7%	38,7%	
3	Tỷ lệ DN đánh giá việc tuyển dụng cán bộ quản lý, giám sát tại tỉnh là dễ dàng (%)	29,6%	29,6%	
4	Tỷ lệ chi phí tuyển dụng lao động trong tổng chi phí kinh doanh (%)	3,45	3,00	
5	Tỷ lệ chi phí đào tạo lao động trong tổng chi phí kinh doanh (%)	2,74	2,00	
6	Giáo dục dạy nghề tại tỉnh có chất lượng tốt (% Đồng ý)	57,3%	62,0%	
7	Tỷ lệ lao động tại DN đã tốt nghiệp các cơ sở giáo dục nghề nghiệp (%)	61,35	62,0	
8	Tỷ lệ lao động từ 15 tuổi trở lên đang	17,66	22,0	

STT	Chỉ tiêu	Năm 2023	Năm 2024	Đơn vị phụ trách
		Điểm giá trị	Điểm giá trị	
	làm việc tại địa phương đã qua đào tạo (% TCTK)			
9	Lao động tại địa phương đáp ứng hoàn toàn/phần lớn nhu cầu sử dụng của DN (%)	52,8%	52,8%	
10	Giáo dục phổ thông tại tỉnh có chất lượng tốt (% Đồng ý)	69,6%	72,0%	Sở Giáo dục và Đào tạo
11	Điểm thi trung bình kỳ thi tốt nghiệp THPT (BGĐĐT)	6,18	6,21	

**10. Thiết chế pháp lý và An ninh trật tự:** Mục tiêu phấn đấu đạt trên 7,90 điểm giá trị trở lên; điểm số PCI đạt trên 7,90 điểm, tăng 0,11 điểm so với năm 2023.

Sở Tư pháp làm đầu mối; các cơ quan: Công an tỉnh, Tòa án nhân dân tỉnh, Thanh tra tỉnh, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh và Cục thi hành án dân sự tỉnh tham gia phối hợp thực hiện.

STT	Chỉ tiêu	Năm 2023	Năm 2024	Đơn vị phụ trách
		Điểm giá trị	Điểm giá trị	
<b>CSTP 10: Thiết chế pháp lý &amp; An ninh trật tự</b>		<b>7,79</b>	<b>7,90</b>	
1	Hệ thống pháp luật có cơ chế giúp DN tố cáo hành vi sai phạm của CBNN	57,1%	59,0%	Thanh tra tỉnh
2	Tỷ lệ DN tin tưởng vào khả năng bảo vệ của pháp luật về vấn đề bản quyền hoặc thực thi hợp đồng	94,8%	96,0%	Tòa án tỉnh
3	Tỷ lệ DN sẵn sàng sử dụng tòa án để giải quyết các tranh chấp	58,5%	65,0%	Tòa án tỉnh
4	Tỷ lệ DN tin rằng cấp trên không bao che và sẽ nghiêm túc xử lý kỷ luật cán bộ sai phạm (% Đồng ý)	61,3%	65,0%	Thanh tra tỉnh
5	Tòa án các cấp của tỉnh xét xử các vụ kiện kinh tế đúng pháp luật (% Đồng ý)	94,5%	96,0%	Tòa án tỉnh
6	Tòa án các cấp của tỉnh xử các vụ kiện kinh tế nhanh chóng (% Đồng ý)	90,7%	92,0%	Tòa án tỉnh

STT	Chỉ tiêu	Năm 2023	Năm 2024	Đơn vị phụ trách
		Điểm giá trị	Điểm giá trị	
7	Phán quyết của tòa án được thi hành nhanh chóng (% Đồng ý)	91,6%	93,0%	Tòa án tỉnh
8	Các cơ quan trợ giúp pháp lý hỗ trợ doanh nghiệp dùng luật đề khởi kiện khi có tranh chấp (% Đồng ý)	91,7%	94,0%	Sở Tư pháp
9	Các chi phí chính thức từ khi khởi kiện đến khi bản án được thi hành ở mức chấp nhận được (% Đồng ý) - Biến mới năm 2021	81,6%	83,0%	Thanh tra tỉnh
10	Các chi phí không chính thức từ khi khởi kiện đến khi bản án được thi hành ở mức chấp nhận được (% Đồng ý) - Biến mới năm 2021	72,8%	75,0%	Thanh tra tỉnh
11	Phán quyết của tòa án là công bằng (% Đồng ý)	93,4%	95,0%	Tòa án tỉnh
12	Số lượng vụ việc tranh chấp của các doanh nghiệp ngoài quốc doanh do Tòa án kinh tế cấp tỉnh thụ lý trên 100 doanh nghiệp (TANDTC)	1,30	1	Tòa án tỉnh
13	Tỷ lệ nguyên đơn ngoài quốc doanh trên tổng số nguyên đơn tại Tòa án kinh tế tỉnh (% , TANDTC)	89,5%	62,0%	Tòa án tỉnh
14	Tỷ lệ các vụ án kinh tế đã được giải quyết (% , TANDTC)	83,7%	85,0%	Tòa án tỉnh
15	Tình hình an ninh trật tự trên địa bàn tỉnh là tốt (%)	83,5%	85,0%	Công an tỉnh
16	Tỷ lệ DN bị trộm cắp hoặc đột nhập vào năm vừa qua (%)	0,8%	0,5%	
17	Cơ quan công an sở tại xử lý vụ việc của DN hiệu quả (%)	33,3%	60,0%	
18	Tỷ lệ DN phải trả tiền bảo kê cho các băng nhóm côn đồ, tổ chức xã hội đen để yên ổn làm ăn (%)	0,8%	0,5%	